

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 77/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 10/01/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP PHÚ Lô G.02B, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	PTN - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Găng tay cao su cách điện trung thế The medium voltage insulating rubber gloves	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pair	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002). Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	09/01/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 24KV Năm sản xuất/ Date of manufacture: 05/2022 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 24 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 37 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ; ZGS-200KV	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	/	
12. Kết luận Conclusion	Găng tay cao su cách điện trên không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber gloves do not meet the technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: / Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Trần Văn Minh  Nguyễn Quốc Hoàn 	

TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757):

 Số/ No: 77/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 10/01/2025 Trang/ Page: 2/2
--	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Cao su bị lão hóa/ Aging rubber	Không đạt/ Failure
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Cao su bị lão hóa/ Aging rubber	Không đạt/ Failure

10.2 Điện trở cách điện (Rca)/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level (MΩ)	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Đánh giá Assess
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn Iron bar in right glove - Case	> 1.000	10.000	Đạt/ Pass
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn Iron bar in left glove - Case	> 1.000	10.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength			
	- Găng phải/ Right	24kV/ 60s	Đánh thủng/ Break down	Không đạt/ Failure
	- Găng trái/ Left	24kV/ 60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok

